

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 924 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án phát triển bền vững cây thanh long đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 4085/QĐ-BNN-TT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt đề án phát triển cây ăn quả chủ lực đến năm 2025 và 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao;

Căn cứ Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 56/TTr-SNN ngày 08 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án phát triển bền vững cây thanh long đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu để các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận, Đoàn thể tỉnh;
- Báo, Đài PTTH Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT, Văn.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải

ĐỀ ÁN

Phát triển bền vững cây thanh long đến năm 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 924 /QĐ-UBND
ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Cây thanh long được xác định là một trong những cây trồng có lợi thế của tỉnh; sản xuất thanh long đóng một vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn của tỉnh; đến cuối năm 2020, trên địa bàn tỉnh có khoảng 33.730 ha với sản lượng khoảng 650.000 tấn/năm. Về giống thanh long, trên địa bàn tỉnh chủ yếu là giống thanh long ruột trắng chiếm diện tích khoảng 80%, diện tích còn lại là thanh long ruột đỏ (LD1), tím hồng (LD5), hiện nay có thêm giống thanh long vỏ vàng ruột trắng.

Thanh long Bình Thuận được tiêu thụ ở 2 hình thức là tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Thị trường nội địa tiêu thụ khoảng 15% tổng sản lượng, còn lại khoảng 85% được xuất khẩu, trong đó có khoảng 2 - 3% xuất khẩu chính ngạch, còn lại được mua bán theo hình thức biên mậu và chủ yếu xuất khẩu qua thị trường Trung Quốc. Theo số liệu của Cục Thống kê, trong giai đoạn 2016 - 2022, các doanh nghiệp của tỉnh đã xuất khẩu chính ngạch đạt gần 53 triệu USD, tương đương với 43.748 tấn. Đồng thời, theo số liệu tổng hợp của Sở Công Thương các tỉnh Lạng Sơn, Lào Cai, Hà Giang và Quảng Ninh, lượng thanh long cả nước xuất sang thị trường Trung Quốc qua các cửa khẩu biên giới khá lớn, trong đó phần lớn là thanh long Bình Thuận. Giai đoạn 2016 - 2022, giá trị xuất khẩu biên mậu đã đóng góp cho tỉnh 2.637 triệu USD, bình quân khoảng 376,7 triệu USD/năm.

Tuy nhiên, thời gian qua do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và chính sách Zero-Covid của Trung Quốc nên có những thời điểm xuất khẩu thanh long gặp nhiều khó khăn, giá thanh long luôn biến động ở mức thấp đã làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của bà con nông dân; do đó, từ năm 2021 đến nay người trồng thanh long đã phá bỏ và không chăm sóc một số diện tích thanh long. Theo số liệu thống kê từ các địa phương, đến cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh còn khoảng 26.498 ha; sản lượng khoảng 570.560 tấn/năm. Giá trị ngành hàng thanh long của tỉnh những năm gần đây có xu hướng năm sau giảm so với năm trước. Mặt khác, hiện nay việc sản xuất thanh long tồn tại một số hạn chế như: Quy mô sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún; vùng sản xuất quy mô lớn chưa

được nhiều, chưa tạo ra được khối lượng sản phẩm lớn đủ sức cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường; khâu bảo quản chế biến còn yếu; thị trường tiêu thụ không ổn định, chủ yếu là thị trường Trung Quốc, giá cả bấp bênh; liên kết giữa người sản xuất và doanh nghiệp xuất khẩu chưa được bền vững; hệ thống cơ sở sơ chế, sản phẩm chế biến sâu còn thiếu và hạn chế về công nghệ; đồng thời, dưới tác động của biến đổi khí hậu, phát sinh nhiều loại sâu bệnh hại cùng với giống thanh long bị thoái hóa ảnh hưởng đến đầu tư sản xuất; ngoài ra, thời gian qua diện tích thanh long trên thế giới có chiều hướng tăng, đặc biệt là Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Mêxico tăng nhanh về diện tích và sản lượng nên thị trường tiêu thụ thanh long ngày càng cạnh tranh.

** Nguyên nhân chủ yếu những tồn tại, hạn chế nêu trên:*

- Quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành thực hiện các chủ trương, giải pháp về cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa cao, còn lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

- Sự phối hợp và tính liên kết giữa ngành nông nghiệp với các ngành khác chưa chặt chẽ. Công tác tuyên truyền, vận động nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ thanh long chưa được tích cực.

- Công tác dự báo, nghiên cứu, phát triển thị trường còn yếu; hoạt động nghiên cứu, chuyên gia khoa học công nghệ còn hạn chế, nhất là công nghệ bảo quản, sơ chế, chế biến... chưa được tổ chức thực hiện tốt.

II. QUAN ĐIỂM

1. Thanh long là cây trồng chủ lực, quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh ta. Phát triển ngành hàng thanh long hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao, áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ,...) gắn với liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch; phát triển thị trường trong và ngoài nước.

2. Việc phát triển bền vững cây thanh long phải phù hợp với Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 10/9/2021 của Tỉnh ủy (khóa XIV) về phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao; Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất của các địa phương; đồng thời, đảm bảo tính đồng bộ, hài hòa với quy hoạch phát triển các ngành kinh tế khác của tỉnh

3. Chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp; từ sản xuất lấy sản lượng làm trọng tâm sang sản xuất chế biến, cung cấp dịch vụ nông nghiệp chất lượng, sạch, an toàn, có giá trị kinh tế

cao gắn với phát triển thị trường và lợi thế cạnh tranh của sản phẩm thanh long. Tăng cường thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân đầu tư vào ngành hàng thanh long; doanh nghiệp, hợp tác xã giữ vai trò nòng cốt, làm cầu nối, dẫn dắt trong xây dựng và phát triển các chuỗi giá trị; hỗ trợ nông dân ứng dụng khoa học - công nghệ, liên kết, hợp tác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ thanh long, góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống ở nông thôn.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực đầu tư; hỗ trợ phát triển sản phẩm thanh long bằng nhiều hình thức, phù hợp với quy định của pháp luật. Tăng cường đầu tư hạ tầng vùng nguyên liệu sản xuất thanh long tập trung quy mô lớn, chú trọng đầu tư giao thông nội đồng, giao thông kết nối gắn với hệ thống logistics. Huy động sự tham gia của hệ thống chính trị từ tỉnh đến địa phương và các tổ chức, cá nhân khác trong tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phát triển thanh long bền vững.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Ổn định diện tích thanh long, thay thế vườn thanh long già cỗi, năng suất, chất lượng thấp; phát triển thanh long theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, sinh thái, sạch, an toàn, bảo vệ môi trường, có khả năng chống chịu với dịch bệnh và biến đổi khí hậu, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước góp phần tạo việc làm, thu nhập cao, tăng giá trị xuất khẩu, phát triển kinh tế - xã hội, duy trì, phát huy thương hiệu thanh long Bình Thuận.

- Phát triển cây thanh long theo hướng sinh thái, áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tiên tiến (VietGAP, GlobalGAP), ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; phát triển bền vững gắn du lịch trải nghiệm vườn thanh long. Nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh sản phẩm thanh long Bình Thuận; tăng cường liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, chế biến theo chuỗi giá trị. Nâng cao thu nhập cho người nông dân.

- Tổ chức lại sản xuất, phát triển toàn diện, bền vững; nâng cao chất lượng, giá trị, giữ vững thương hiệu thanh long Bình Thuận; liên kết sản xuất và tìm kiếm thị trường tiêu thụ nhằm ổn định đời sống của bà con nông dân trồng thanh long, góp phần phát triển ngành nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn và giảm phát thải.

- Phát triển thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước (trái thanh long, sản phẩm từ trái thanh long, thị trường truyền thống, tiềm năng và mở rộng), cụ thể:

+ Đối với thị trường tiêu thụ trong nước: Đa dạng hóa các kênh phân phối cả truyền thống và hiện đại tạo thuận lợi, dễ dàng cho du khách, người tiêu dùng tiếp cận với sản phẩm thanh long Bình Thuận.

+ Đối với thị trường ngoài nước: Đẩy mạnh xuất khẩu thanh long vào thị trường các nước, chú trọng củng cố và mở rộng các thị trường xuất khẩu truyền thống hiện có; đồng thời, tăng cường công tác xúc tiến thương mại hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập và mở thêm các thị trường mới, thị trường tiềm năng để tiêu thụ sản phẩm. Trong đó, nâng tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu vào các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, New Zealand và thị trường Châu Âu (đây là khu vực thị trường có dung lượng lớn và có nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp Bình Thuận với ưu thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới).

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Diện tích cây thanh long toàn tỉnh ổn định khoảng 25.000 ha, năng suất bình quân đạt 22 tấn/ha, sản lượng đạt 550.000 tấn/năm.

- Tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất dưới các hình thức hợp tác, liên kết đạt khoảng 70%.

- Tỷ lệ diện tích cây thanh long áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP và tương đương) đạt khoảng 70-75% so với tổng diện tích.

- Tỷ lệ diện tích cây thanh long áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt GlobalGAP đạt khoảng 10% so với tổng diện tích.

- Tỷ lệ diện tích cây thanh long áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp hướng hữu cơ (Organic) khoảng 5% so với tổng diện tích.

- Tỷ lệ diện tích thanh long được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt 70%.

- Giá trị kim ngạch xuất khẩu thanh long chính ngạch tăng bình quân khoảng 5%/năm.

- Hình thành nhà máy chế biến các sản phẩm từ trái thanh long.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án; các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan có liên quan thường xuyên

tuyên truyền vận động, khuyến khích người sản xuất thanh long, doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ tham gia thực hiện Đề án.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho người trồng thanh long và tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia thực hiện; tham gia công tác tuyên thông, phản biện xã hội và vận động thành viên, hội viên thực hiện Đề án; cung cấp kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ.

2. Truyền thông, thống nhất nhận thức, hành động về phát triển thanh long

Thực hiện tuyên truyền thông qua các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và các hình thức khác để phổ biến thông tin phù hợp với từng nhóm đối tượng, hướng tới nhận thức, hành động đúng, đầy đủ, toàn diện và có kết quả, hiệu quả thực chất nhằm tạo đồng thuận xã hội và vào cuộc của cả hệ thống chính trị triển khai thực hiện phát triển thanh long.

Tổ chức thực hiện tuyên truyền sâu rộng, làm thay đổi tư duy sản xuất thanh long gắn với nhu cầu thị trường, chuyển mạnh từ sản xuất lấy số lượng làm mục tiêu sang nâng cao chất lượng, hiệu quả, đáp ứng được các tiêu chuẩn xuất khẩu.

Thông tin đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ phát triển; hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm, cung cấp các thông số về “hàng rào kỹ thuật”; phổ biến Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật canh tác cây thanh long theo VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thuyết phục các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thanh long đăng ký quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

Tăng cường thông tin, giới thiệu đến người sản xuất thanh long tiếp cận được các kết quả, các mô hình phát triển điem.

3. Phát huy vai trò của Hiệp hội thanh long tỉnh và doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình tham gia phát triển thanh long bền vững

Củng cố Hiệp hội thanh long Bình Thuận để phát huy vai trò là đại diện, cầu nối với lãnh đạo tỉnh và các sở, ngành chức năng của tỉnh, đủ năng lực quản lý chỉ dẫn địa lý; đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm đối tác, khách hàng để mở rộng, khai thác thị trường xuất khẩu sang các nước đã có bảo hộ nhãn hiệu chỉ dẫn địa lý.

Xây dựng Hiệp hội thanh long Bình Thuận trở thành trung tâm tập hợp, đoàn kết thống nhất các doanh nghiệp, hội viên để liên kết, hợp tác, hỗ trợ giúp

đỡ nhau trong sản xuất, kinh doanh thanh long và tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp thanh long tìm kiếm đối tác, thị trường, khách hàng.

Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình mạnh dạn đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất thanh long bền vững, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ cây thanh long; tham gia đầu tư hạ tầng phục vụ canh tác, sản xuất thanh long như: tham gia xây dựng kênh mương, đường nội đồng phục vụ sản xuất thanh long, đầu tư, nâng cấp hệ thống điện chong đèn, đầu tư hạ tầng tưới nước tiết kiệm, đầu tư hạ tầng nhà bảo quản, chế biến thanh long,...

Phát huy tinh thần đoàn kết, đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh thanh long, cùng nhau làm giàu. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số.

4. Sản xuất thanh long hiệu quả, bền vững, ứng dụng khoa học - công nghệ cao, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

4.1. Định hướng vùng sản xuất thanh long tập trung

Ổn định diện tích thanh long toàn tỉnh khoảng 25.000 ha, tập trung tại các huyện trọng điểm, gồm: Hàm Thuận Nam 12.600 ha, Hàm Thuận Bắc 5.000, Bắc Bình 3.000 ha và Hàm Tân 2.000 ha. Tập trung xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn đảm bảo an toàn dịch bệnh, sản xuất theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt hoặc theo yêu cầu của từng thị trường. Tổ chức liên kết giữa vùng sản xuất tập trung với các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu. Số hóa vùng trồng, nhà đóng gói để làm cơ sở cho việc cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở nhà đóng gói theo đúng quy định.

Bố trí ngân sách nhà nước đầu tư các công trình thủy lợi tại các vùng sản xuất thanh long tập trung, các công trình giao thông kết nối vùng sản xuất tập trung với các trục giao thông chính và các công trình hạ tầng thiết yếu khác phục vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thanh long.

4.2. Kỹ thuật canh tác cây thanh long

Áp dụng đồng bộ các quy trình sản xuất tiên tiến (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ,...) đảm bảo năng suất; ứng dụng kỹ thuật trồng thanh long theo dàn chữ T, tưới nước tiết kiệm, sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện để xử lý thanh long ra hoa trái vụ.

Bố trí diện tích thanh long rải vụ thu hoạch khoảng 60 - 70% tổng sản lượng, thanh long chính vụ khoảng 30 - 40% tổng sản lượng; nâng cao chất lượng, mẫu mã, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu thị trường.

Hạn chế tối đa tiến tới việc lạm dụng các thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và các chất điều hòa sinh trưởng.

4.3. Về phòng trừ dịch bệnh

Tăng cường quản lý hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trong phòng chống dịch bệnh; hướng dẫn phòng chống sinh vật hại chi tiết theo từng đối tượng dịch hại; nghiên cứu xây dựng giải pháp khoa học công nghệ quản lý tổng hợp bệnh đốm nâu và một số bệnh hại chính khác trên cây thanh long phục vụ sản xuất bền vững và nâng cao giá trị xuất khẩu.

4.4. Về phát triển giống thanh long

Tăng cường công tác nghiên cứu, phục tráng, bảo tồn và phát triển giống thanh long ruột trắng Bình Thuận; ứng dụng và chuyển giao các giống thanh long mới, có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu sâu bệnh hại, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Xây dựng cơ cấu sản xuất theo hướng đa dạng giống thanh long (ruột trắng, ruột đỏ, thanh long vỏ vàng,...) phù hợp nhu cầu của thị trường.

Chọn và mua bản quyền một số giống thanh long mới có năng suất, chất lượng cao. Trước mắt ưu tiên mua và bảo vệ bản quyền giống thanh long ruột trắng do Viện Cây ăn quả miền Nam lai tạo để tái canh các vườn thanh long ruột trắng Bình Thuận đã già cỗi, nhiễm sâu bệnh hại. Tăng cường công tác quản lý giống, sử dụng giống đúng tiêu chuẩn, có bản quyền để đưa vào sản xuất nhằm tạo ra đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm.

4.5. Đổi mới tổ chức sản xuất thanh long, phát triển theo chuỗi giá trị sản phẩm

Tổ chức sản xuất thanh long theo hướng đa giá trị, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, thân thiện với môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn trong nước và quốc tế, có sức cạnh tranh cao. Dựa vào các vùng chuyên canh quy mô lớn để phát triển chuỗi giá trị, giảm dần các khâu trung gian, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã thu mua, chế biến, tiêu thụ để hình thành các chuỗi giá trị; lấy chuỗi giá trị để kết nối các vùng chuyên canh nhỏ.

Phát triển mô hình hợp tác xã thanh long kiểu mới có vùng nguyên liệu tập trung chủ động liên kết với doanh nghiệp hình thành chuỗi giá trị gắn với xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, tiêu thụ sản phẩm bảo đảm minh bạch thông tin và an toàn thực phẩm theo Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày

18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Hỗ trợ các hợp tác xã thực hiện liên kết với các doanh nghiệp để sản xuất tiêu thụ theo chuỗi giá trị theo Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND tỉnh. Thu hút các doanh nghiệp có năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường để dẫn dắt chuỗi giá trị vận hành hiệu quả, bền vững; từ đó hỗ trợ phát triển các vùng, cụm liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tại các vùng thanh long có sản lượng lớn, thuận lợi giao thông, logistics.

Đẩy mạnh thí điểm và nhân rộng các mô hình sản xuất thanh long chuyên canh, đáp ứng các yêu cầu thị trường như: Nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh gắn với tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải; nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp (chế biến nông sản, tái chế phế, phụ phẩm, sản xuất năng lượng tái tạo,...), nông nghiệp kết hợp dịch vụ (du lịch trải nghiệm, dịch vụ bảo vệ môi trường, dịch vụ đào tạo và cung cấp chuyển giao công nghệ, dịch vụ kinh doanh nông sản...).

4.6. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và phát triển công nghiệp chế biến

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học- công nghệ, chuyển đổi số trong phát triển ngành hành thanh long, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chế biến và bảo quản sau thu hoạch, coi đây là khâu đột phá nhằm nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của sản phẩm thanh long Bình Thuận.

a) Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ:

Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật ở tất cả các khâu trong chuỗi ngành hàng thanh long; ứng dụng công nghệ vi sinh để kiểm soát dịch bệnh; sản xuất theo hướng giảm dần sử dụng phân hóa học, thuốc hóa học tiến tới sản xuất hữu cơ, sản xuất xanh và bền vững.

Ứng dụng các quy trình công nghệ cao trong sản xuất và phòng, chống sâu bệnh gắn với bảo vệ môi trường; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp, phát triển khuyến nông điện tử, khuyến nông cộng đồng hoạt động có hiệu quả ở cơ sở (cấp xã).

Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp cơ giới hóa các khâu chăm sóc; ứng dụng, đầu tư các dây chuyền thiết bị hiện đại, đồng bộ trong sơ chế, bảo quản, chế biến phục vụ xuất khẩu.

b) Thúc đẩy chuyển đổi số:

Từng bước xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm thanh long (dự báo thị trường, sản lượng, chủng loại, vùng trồng, dịch bệnh,...); kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước và sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

Phát triển các mô hình sản xuất thanh long ứng dụng công nghệ số từ khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Thúc đẩy nhanh quá trình hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tạo sự minh bạch thông tin, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

c) Phát triển công nghiệp chế biến:

Phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghệ sau thu hoạch đáp ứng yêu cầu phát triển hàng hóa quy mô lớn.

Tích cực kêu gọi nhà đầu tư có kinh nghiệm, năng lực đầu tư nhà máy chế biến thanh long có quy mô lớn tại các khu, cụm công nghiệp. Khuyến khích đầu tư cơ sở chế biến sâu nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh sản phẩm thanh long.

5. Quản lý vật tư, sản phẩm thanh long

5.1. Quản lý đầu vào

Quản lý giống thanh long theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn; tuân thủ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ,...); quản lý chặt chẽ vật tư được sử dụng trong sản xuất như: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất bảo quản, chất phụ gia,...

5.2. Quản lý sản phẩm

Quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nhãn hiệu, đảm bảo minh bạch thị trường, tránh trà trộn sản phẩm không đạt tiêu chuẩn; tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với việc tuân thủ các quy định sản xuất, kinh doanh thanh long đối với các cơ sở; thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm thanh long tại từng công đoạn sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

Thực hiện việc dán tem Chỉ dẫn địa lý lên sản phẩm để phân biệt và bảo vệ chất lượng, thương hiệu của thanh long tại vùng địa lý được bảo hộ.

6. Phát triển sản phẩm thanh long OCOP

Hoàn thiện sản phẩm thanh long theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thương hiệu và nhãn hàng hóa. Nâng cấp, hoàn thiện và đề xuất nâng hạng lên chuẩn 4 sao, 5 sao đối với sản phẩm thanh long đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn, mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm thanh long OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm.

7. Chủ động hội nhập, mở rộng thị trường

Quan tâm phát triển thị trường thanh long trong nước, giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu:

- Đối với thị trường trong nước:

+ Giữ vững và xây dựng hình ảnh, thương hiệu thanh long ruột trắng Bình Thuận gắn với chỉ dẫn địa lý; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại để người tiêu dùng trong nước có đủ thông tin về sản phẩm thanh long ruột trắng Bình Thuận.

+ Đẩy mạnh hơn nữa kết nối hệ thống phân phối từ vùng chuyên canh thanh long đến các hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, điểm đến du lịch. Tạo điều kiện hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã, các đơn vị sản xuất kinh doanh phát triển thương mại điện tử, xây dựng các kênh phân phối, liên kết với các nhà hàng, siêu thị, điểm đến du lịch,

- Đối với thị trường xuất khẩu:

+ Chủ động giữ ổn định các thị trường truyền thống, tiếp tục mở rộng thị trường mới, tiềm năng, có giá trị gia tăng cao. Trong đó, chuyển mạnh từ xuất khẩu tiểu ngạch sang xuất khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc; đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu và mở rộng xuất khẩu vào các thị trường: Nhật Bản, Hoa Kỳ, Canada, Hàn Quốc, Nga, ASEAN, EU,...

+ Nâng cao năng lực dự báo, đánh giá, cảnh báo thông tin về thị trường; kịp thời cung cấp thông tin để doanh nghiệp, người dân chủ động thích nghi với những thay đổi về chính sách, các cam kết thương mại quốc tế để điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với yêu cầu thị trường.

+ Ứng dụng công nghệ số để giám sát nguồn cung chặt chẽ tại các vùng trồng, đánh giá nhu cầu tại các thị trường tiêu thụ chính; giám sát lưu thông, tồn trữ hàng hóa vận chuyển tại các cửa khẩu giao dịch.

+ Xây dựng và giữ vững thương hiệu, nhãn hiệu trái thanh long ruột trắng Bình Thuận, các sản phẩm chế biến từ thanh long ruột trắng Bình Thuận gắn

với mã số vùng sản xuất, truy xuất nguồn gốc; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về chất lượng an toàn thực phẩm, gian lận xuất xứ, gian lận thương.

+ Nghiên cứu, xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử thương hiệu, nhãn hiệu trái thanh long ruột trắng Bình Thuận để giúp người tiêu dùng dễ dàng truy cập, tìm kiếm, mua các sản phẩm chất lượng mang thương hiệu “Thanh long Bình Thuận”.

8. Về đầu tư cơ sở hạ tầng, logistics

Ưu tiên đầu tư hạ tầng vùng nguyên liệu sản xuất thanh long tập trung quy mô lớn tại các huyện: Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, Hàm Tân và Trung tâm logistics thanh long nhằm tạo kết nối không gian phát triển để thu hút doanh nghiệp tham gia liên kết theo chuỗi giá trị:

- Hoàn chỉnh thủ tục, sớm triển khai đầu tư xây dựng hồ và hệ thống thủy lợi gắn với triển khai hệ thống kênh nhánh, kênh tiếp nước liên huyện phía Nam tỉnh, kênh chính Bắc Sông Quao đảm bảo chủ động nguồn nước phục vụ sản xuất. Đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi bảo đảm không để úng nước, không để hạn thiếu nước. Khuyến khích người dân tích cực làm thủy lợi nhỏ, cải tạo kênh mương nội đồng.

- Tập trung nguồn lực nhà nước (nguồn ngân sách trung ương, tỉnh, cấp huyện, nguồn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, . . .) để đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp các tuyến giao thông nội đồng, giao thông kết nối các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn với các đường tỉnh lộ hay quốc lộ, kết nối cho hệ thống logistics thanh long. Tiếp tục triển khai tốt Đề án phát triển giao thông nông thôn.

- Đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng lưới điện, bảo đảm nguồn điện ổn định cho người trồng thanh long chong đèn (thấp đèn) trái vụ, tiến đến dừng việc hạn chế công suất điện đối với sử dụng điện để chong đèn thanh long. Khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà (tự sản, tự tiêu) phục vụ các hoạt động sản xuất, chế biến thanh long trên địa bàn tỉnh.

- Xã hội hóa xây dựng các trung tâm phân phối, trung chuyển hàng hoá, hệ thống kho, nhà máy gia nhiệt, chiếu xạ theo yêu cầu kỹ thuật của một số thị trường quan trọng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hoa Kỳ, Chi Lê, Úc...; đa dạng hóa phương thức vận tải.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng trung tâm logistics thanh long Bình Thuận gắn với vùng sản xuất thanh long tập trung, là địa điểm thu hút, tập hợp thanh long từ các vùng sản xuất tập trung và cung ứng lại cho các trung tâm logistics nông nghiệp cấp vùng, trung tâm logistics nông nghiệp phục vụ xuất khẩu, đảm

bảo khả năng cung ứng thanh long có chất lượng cao, đạt yêu cầu an toàn thực phẩm, giám sát được chất lượng và truy xuất được nguồn gốc.

9. Về cơ chế chính sách

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn: Chính sách tín dụng; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp; chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chính sách chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất; chính sách phát triển hợp tác xã... nhất là các chính sách hỗ trợ về tín dụng, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển đổi số, phát triển thị trường, hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP.

Trên cơ sở các chính sách của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh, tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh chính sách hỗ trợ phát triển ngành hàng thanh long của tỉnh, bao gồm: Chính sách sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP, hữu cơ, mua bán quyền giống, tái canh vườn thanh long già cỗi, cấp mã vùng trồng; hỗ trợ kinh phí thu hút đầu tư nhà máy chế biến thanh long.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đối với thanh long; thực hiện tốt chính sách theo Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh.

Tăng đầu tư ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2030 để thực hiện Đề án này; tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, vốn từ các thành phần kinh tế; thực hiện tốt cơ chế lồng ghép các nguồn vốn từ các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia và huy động các nguồn lực của tỉnh để thực hiện. Ngân sách Nhà nước tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu như thủy lợi, điện, giao thông kết nối vùng sản xuất thanh long tập trung; thực hiện chỉ dẫn địa lý, xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ kinh phí nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ về giống, thu hoạch, bảo quản, chế biến thanh long; hỗ trợ kinh phí tham gia xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ thanh long theo các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh gắn với rà soát, bổ sung, xây dựng mới một số chính sách của tỉnh về hỗ trợ phát triển thanh long.

10. Về phát triển chỉ dẫn địa lý và mã số vùng trồng

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý “Thanh long Bình Thuận” của các tổ chức, cá nhân. Khuyến khích, vận động các doanh nghiệp kinh doanh dán tem chỉ dẫn địa lý lên sản

phẩm quả thanh long tươi để giúp người tiêu dùng phân biệt thanh long Bình Thuận với thanh long các vùng khác cả trong hoạt động thương mại nội địa và xuất khẩu.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ mã số vùng trồng, mã số cơ sở nhà đóng gói thanh long; bảo đảm thanh long được xuất khẩu đúng từ các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số; không để xảy ra tình trạng “mạo danh” mã số làm ảnh hưởng đến thương mại. Tăng cường hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân về xây dựng chỉ dẫn địa lý, thiết lập mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án, nguồn lực doanh nghiệp tư nhân và người sản xuất thanh long là chủ yếu. Nguồn ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương, địa phương (tỉnh, cấp huyện, cấp xã) và lồng ghép:

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi thường xuyên) theo phân cấp nhà nước hiện hành. Nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2026-2030.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; các chương trình, dự án đầu tư công.

- Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai Đề án này. Phân công lãnh đạo Sở theo dõi, chỉ đạo và phân công nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho các đơn vị trực thuộc thực hiện; đôn đốc địa phương triển khai thực hiện. Tập trung nghiên cứu sâu, xây dựng trình phê duyệt các nội dung theo danh mục kèm theo Đề án này, bảo đảm chất lượng, tính khả thi cao, làm cơ sở triển khai thực hiện đồng bộ.

Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển thanh long trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định ban hành chính sách hỗ trợ bổ sung để phát triển ngành hàng thanh long ngoài các chính sách quy định của Trung ương.

Hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện Đề án này; chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan đề xuất bố trí kinh phí thực hiện Đề án; lồng ghép nội dung phát triển thanh long vào các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp của tỉnh.

Thực hiện chế độ báo cáo Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Đề án.

2. Sở Công Thương

Triển khai các giải pháp, nhiệm vụ hội nhập, mở rộng thị trường theo Đề án này; quan tâm phát triển thị trường thanh long trong nước, giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi sát tình hình hoạt động của các thương nhân kinh doanh xuất khẩu thanh long để chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền. Chủ động nắm bắt thông tin, các văn bản hướng dẫn, khuyến cáo của các bộ, ngành để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, định hướng thị trường; xây dựng, củng cố đội ngũ thương nhân, nhất là các doanh nghiệp đầu mối thu mua và xuất khẩu của tỉnh, đảm bảo đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và hội nhập.

Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm thanh long Bình Thuận trong và ngoài nước giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 3049/KH-UBND ngày 18/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đẩy mạnh giao lưu khách hàng bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, kết nối thị trường sản phẩm thanh long của tỉnh với chuỗi cung ứng nông sản trong và ngoài nước. Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới để tiếp cận người tiêu dùng và trực tiếp xuất khẩu trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp khoa học và công nghệ theo Đề án này; chủ trì tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm thanh long. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, chương trình phát triển nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhất là về chế biến.

Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, bảo vệ và khai thác, phát triển tài sản trí tuệ, sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ Chỉ dẫn địa lý thanh long Bình Thuận ra nước ngoài. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Chủ trì đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá Chỉ dẫn địa lý thanh long để nâng cao uy tín, giá trị thanh long Bình Thuận.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2026-2030 và hàng năm để thực hiện ưu tiên đầu tư hạ tầng vùng nguyên liệu sản xuất thanh long tập trung theo quy định của Luật Đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương triển khai hiệu quả chính sách thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển cây thanh long, nhất là hệ thống kho, nhà máy chế biến, trung tâm logistics thanh long; phối hợp xây dựng hợp tác xã thanh long.

5. Sở Giao thông vận tải

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh. Triển khai đồng bộ các tuyến đường tỉnh lộ, quốc lộ, các tuyến giao thông kết nối vùng kinh tế để bảo đảm kết nối được các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn.

6. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành theo nhiệm vụ được giao tại Đề án này, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối trong kinh phí sự nghiệp hàng năm để thực hiện Đề án phù hợp với khả năng ngân sách và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện các quy định pháp luật có liên quan về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, ... theo hướng khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai phục vụ sản xuất thanh long quy mô lớn. Thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nền nông nghiệp xanh đối với cây thanh long, giảm phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

Triển khai quy định việc thực hiện các yêu cầu sử dụng, khai thác hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Thực hiện phát triển du lịch trải nghiệm vườn sản xuất thanh long gắn với xây dựng nông thôn mới; phối hợp triển khai các hoạt động thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm thanh long cho khách du lịch gắn với điểm đến du lịch.

9. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận

- Thực hiện công tác thông tin, truyền thông phát triển cây thanh long; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện các cơ chế chính sách, hỗ trợ chuyển đổi số trong phát triển thanh long.

- Xây dựng các chương trình thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để tuyên truyền, hướng dẫn, cung cấp các thông tin về tình hình sản xuất, thị trường tiêu thụ thanh long cho người dân, doanh nghiệp đầy đủ và kịp thời.

10. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bình Thuận

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ phát triển cây thanh long. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng cân đối nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ phát triển thanh long; tăng cường kết nối giữa ngân hàng với doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng, tạo điều kiện tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng để các doanh nghiệp đầu tư vào dự án thanh long ứng dụng công nghệ cao, thanh long hữu cơ, chế biến thanh long, doanh nghiệp đầu mối liên kết trong sản xuất thanh long theo chuỗi giá trị.

11. Công ty Điện lực Bình Thuận

Công ty điện lực Bình Thuận có trách nhiệm đầu tư lưới điện và cấp điện ổn định phục vụ chong đèn thanh long trái vụ. Trên cơ sở lịch thời vụ hàng năm của cơ quan có thẩm quyền, thực hiện điều tiết nguồn điện chong đèn phù hợp diện tích thanh long rải vụ, tiến tới xóa bỏ việc hạn chế tiêu thụ điện, cắt giảm luân phiên, nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất của người dân, doanh nghiệp.

12. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Tổ chức kiểm tra, kiểm soát xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm thanh long; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trong sản xuất, buôn bán sản phẩm thanh long trên địa tỉnh; hoạt động kinh doanh thanh long của các thương nhân nước ngoài.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường vật tư nông nghiệp, kịp thời phát hiện xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các trường hợp vi phạm.

13. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ quản lý, thành viên và người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã thanh

long; xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã thanh long hoạt động hiệu quả.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ thanh long.

14. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Chủ động, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Đề án này; tham gia trong công tác truyền thông và vận động thành viên, hội viên, quần chúng nhân dân tham gia phát triển thanh long theo mục tiêu đề án.

Định kỳ kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện chính sách, quy định của Nhà nước về hỗ trợ phát triển thanh long trên địa bàn tỉnh.

15. Hiệp hội Thanh long Bình Thuận, các doanh nghiệp xuất khẩu, chế biến thanh long

Phát huy vai trò của Hiệp hội thanh long Bình Thuận, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai thực hiện Đề án; liên kết với hợp tác xã, người dân thu mua, chế biến thanh long theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh sản phẩm thanh long; phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước đề xuất các giải pháp tháo gỡ rào cản thương mại, mở rộng thị trường.

Thường xuyên cập nhật và thông tin kịp thời đến các hội viên và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về thị trường, giá cả, các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ thanh long để các doanh nghiệp có phương án phù hợp trong sản xuất, kinh doanh.

16. Ủy ban nhân dân các huyện: Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, Hàm Tân, Tuy Phong, thị xã La Gi và thành phố Phan Thiết

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án này xây dựng Kế hoạch phát triển cây thanh long trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm chất lượng, bền vững.

Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu, chế biến thanh long liên kết với nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác để sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng vùng thanh long tập trung áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến, an toàn; quản lý chặt chẽ mã số vùng trồng, mã số cơ sở nhà đóng gói.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách Trung ương, của tỉnh. Bố trí ngân sách địa phương, thực hiện tốt lồng ghép các nguồn vốn, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế để thực hiện Đề án.

Theo dõi sát tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh xuất khẩu thanh long, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, Hiệp hội thanh long Bình Thuận để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

Hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp./.

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC TRÌNH BAN HÀNH

(Kèm theo Quyết định số: 924 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình (năm)	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình sản xuất bền vững thanh long	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành và địa phương liên quan	Hàng năm	
2	Thành lập Tổ chuyên gia đầu ngành phát triển bền vững cây thanh long <i>(Thực hiện tư vấn, đối thoại thường xuyên với đại diện nông dân và doanh nghiệp)</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành	2024	
3	Nghị quyết HĐND tỉnh quy định nội dung, mức hỗ trợ phát triển bền vững cây thanh long ¹	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành và địa phương liên quan	2024	
4	Lập bản đồ vùng phát triển cây thanh long, vùng sản xuất cây thanh long VietGAP, Global GAP đến năm 2030 ²	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành và địa phương liên quan	2024	Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền
5	Ban hành Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật canh tác cây thanh long theo VietGAP Bình Thuận, Global GAP Bình Thuận, hữu cơ Bình Thuận	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành và địa phương liên quan	2024	Giao Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành

¹ Quy định mức hỗ trợ các nội dung sản xuất thanh long theo hướng dẫn của Trung ương, bao gồm theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP, hữu cơ, chế biến, thay thế giống mới, hạ tầng logistics

² Số hóa diện tích vùng trồng thanh long, làm cơ sở quản lý vùng sản xuất thanh long tập trung; chọn vùng sản xuất thanh long tập trung VietGAP, Global GAP phải bảo đảm điều kiện đất đai và khí hậu thích hợp để cây thanh long sinh trưởng và phát triển tốt

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình (năm)	Ghi chú
6	Ban hành Bộ tiêu chí giám sát đánh giá phát triển bền vững cây thanh long trên địa bàn tỉnh đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành và địa phương liên quan	2024	Giao Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành
7	Mua bản quyền giống thanh long ruột trắng ³ và thực hiện nhân giống	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan	2024-2026	
8	Phục tráng giống thanh long ruột trắng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan	Hoàn thành năm 2026 - 2027	
9	Xây dựng sản phẩm thanh long Bình Thuận đạt chuẩn sản phẩm OCOP cấp quốc gia, 5 sao	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành và địa phương liên quan	2027	Trình Bộ Nông nghiệp và PTNT
10	Xây dựng các dự án phát triển sản xuất thanh long theo chuỗi giá trị ⁴	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện	Các sở, ngành liên quan	Xây dựng và duy trì thường xuyên	Theo Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp
11	Xây dựng mô hình HTX theo Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới:				

³ Thực hiện theo Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 phê duyệt tại Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020

⁴ Xây dựng ít nhất 5 dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị cấp tỉnh tại các huyện: Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, Hàm Tân, La Gi

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình (năm)	Ghi chú
-	Xây dựng 01 mô hình HTX thanh long kiểu mới theo Luật HTX năm 2023	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan và địa phương	Xây dựng và duy trì thường xuyên	
-	Xây dựng 01 mô hình HTX thanh long gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong sản xuất kinh doanh và quản lý HTX, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, bảo đảm minh bạch thông tin và an toàn thực phẩm; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực sản xuất, phân loại, sơ chế và tổ chức cung cấp dịch vụ logistics của HTX thanh long.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan và địa phương	Xây dựng và duy trì thường xuyên	
-	Xây dựng mô hình HTX thanh long phát triển bền vững, hiệu quả	UBND huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Bắc Bình và huyện Hàm Tân	Các sở, ngành liên quan	Xây dựng và duy trì thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - UBND huyện: Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình và Hàm Tân: Mỗi địa phương xây dựng tối thiểu 02 mô hình - Thị xã La Gi, thành phố Phan Thiết và huyện Tuy Phong: Mỗi địa phương xây dựng 01 mô hình
12	Chuyển đổi số ngành hàng thanh long:				

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình (năm)	Ghi chú
-	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số sản xuất, kinh doanh sản phẩm thanh long ⁵	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và địa phương liên quan	Năm 2024 - 2025	
-	Phát triển các mô hình sản xuất thanh long thông minh ứng dụng công nghệ số ⁶	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên	
13	Đầu tư mới cơ sở sản xuất giống thanh long tại xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc ⁷	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan	2024-2026	
14	Đầu tư hạ tầng vùng nguyên liệu sản xuất tập trung (<i>Kênh nội đồng, giao thông nội đồng, giao thông kết nối để thu hút đầu tư</i>)	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã La Gi	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan	Triển khai từ năm 2024	
15	Xây dựng thí điểm một số mô hình du lịch sinh thái trái nghiệm vườn thanh long ⁸	Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch	Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành và địa phương liên quan	Thường xuyên	

⁵ Quản lý đất đai, số hóa vùng trồng thanh long, dịch bệnh, thị trường,...; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu ngành phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước và sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp

⁶ Từ quá trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thanh long tạo sự minh bạch thông tin, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Thúc đẩy nhanh quá trình hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản

⁷ Trung tâm Giống Nông nghiệp đang quản lý, sử dụng khu đất này

Thực hiện theo Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 phê duyệt tại Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020

⁸ Theo Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 phê duyệt tại Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

PHỤ LỤC 2
DỰ KIẾN KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP
THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số: 924 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Stt	Nội dung chi	Tổng nhu cầu vốn dự kiến	Trong đó		Nguồn kinh phí
			Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	
1	Kinh phí thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND tỉnh	70.000	30.000	40.000	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; sự nghiệp ngành nông nghiệp và PTNT được UBND tỉnh giao hàng năm
2	Nghị quyết HĐND tỉnh quy định nội dung, mức hỗ trợ phát triển thanh long	85.000	50.000	35.000	Sự nghiệp ngành nông nghiệp được UBND tỉnh giao hàng năm, nguồn sự nghiệp của các địa phương và lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; kế hoạch đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2026-2030
3	Xây dựng thí điểm một số mô hình du lịch sinh thái trải nghiệm vườn thanh long	10.000	0	10.000	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
4	Kinh phí mua bản quyền giống và thực hiện nhân giống	9.000	0	9.000	Sự nghiệp ngành nông nghiệp được UBND tỉnh giao hàng năm
5	Đầu tư hạ tầng vùng nguyên liệu sản xuất tập trung	350.000	350.000	0	Ngân sách tỉnh, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030: 250.000 triệu đồng; nguồn Chương trình MTQG XDNTM: 100.000 triệu đồng

Stt	Nội dung chi	Tổng nhu cầu vốn dự kiến	Trong đó		Nguồn kinh phí
			Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	
6	Đầu tư mới cơ sở sản xuất giống thanh long tại xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc	5.000	5.000		Ngân sách tỉnh, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030
7	Một số kinh phí khác (Thực hiện chuyển đổi số sản phẩm thanh long, lập bản đồ định hướng vùng phát triển, xây dựng sở tay kỹ thuật canh tác, nhân giống, xây dựng mô hình HTX)	20.000	0	20.000	Sự nghiệp ngành nông nghiệp được UBND tỉnh giao hàng năm, nguồn sự nghiệp của các địa phương và lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở khả năng cân đối vốn ngân sách để xác định quy mô cho phù hợp
	TỔNG CỘNG	549.000	435.000	114.000	